

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày: 07-3-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lan Phương - Phó Trưởng phòng TNMT thành phố Huế;
2. Ông Nguyễn Hữu Trục - Giáo viên Trường THCS Hùng Vương, thành phố Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, đối với:

Bị cáo Lê Thị Kim Q (Tên gọi khác: Ty). Sinh năm 1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú hiện nay: 323 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Lê Văn Tr, sinh năm 1964 và con bà Đặng Thị B, sinh năm 1972; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng con: Chưa có; tiền án: có 01 tiền án, vào ngày 08-5-2015 đã bị kết án 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 86/2015/HSST ngày 08-5-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-11-2018 cho đến nay “có mặt”.

Bị hại:

- Em Lê Viết I, sinh ngày 19-11-2004. Địa chỉ: Tổ 16, khu vực 7, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “ vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của em I là: Bà Lê Thị M. Địa chỉ: Tổ 16, khu vực 7, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “ có mặt”.

- Chị Hoàng Thị Quỳnh N, sinh năm 1979. Địa chỉ: số 11 đường V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “ vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 5, phường C, thành phố N, tỉnh Quảng Nam “ vắng mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn X, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 16, khu vực 7, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “ có mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Phước Th. Địa chỉ: 6/4 kiệt 278 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “ vắng mặt”.

-Anh Trần Đỗ Minh D. Địa chỉ: 1/36 đường Ng, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “vắng mặt”.

-Chị Trần Thị Kim N. Địa chỉ: 16/2 đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 02-9-2018, ngày 12-9-2018 và 05-10-2018, tại địa bàn thành phố Huế, Lê Thị Kim Q đã thực hiện ba vụ chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30’ ngày 02-9-2018, Lê Thị Kim Q đi bộ đến siêu thị CoopMart-Huế ở đường Trần Hưng Đạo, phường P, thành phố Huế chơi thì thấy cháu Lê Viết I nằm ngủ trên ghế xếp bên cạnh siêu thị. Phát hiện trên cổ cháu I có đeo 01 sợi dây chuyền kim loại vàng và tại túi quần bên trái có để hờ ra 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6 nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt. Q lén lút tháo sợi dây chuyền và lấy chiếc điện thoại của cháu I. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Q thấy Ng (là đối tượng lang thang, không rõ lai lịch) từ cầu Tràng Tiền đi xuống nên rủ Ng về quán internet Arina ở đường N chơi. Sợi dây chuyền Q khai đưa Ng đem đi bán, sau đó Ng đem về đưa Q 2.300.000 đồng. Q cho Ng 600.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng cất giữ tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại hiệu iPhone 6 Q đưa Hoàng Nhật V đi cầm cố được 1.000.000 đồng; V cất giữ tiền để sử dụng ăn uống chung hết.

Qua tìm hiểu, anh Lê Văn X (là bố dượng của cháu I) gặp hỏi thì Lê Thị Kim Q thừa nhận lấy trộm tài sản của cháu Lê Viết I và đã đưa điện thoại này cho Hoàng Nhật V đi cầm cố. Sau đó anh X đã liên hệ, đưa cho Việt số tiền 1.200.000 để chuộc lại máy điện thoại iPhone 6, rồi giao nộp cho Công an phường P.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6 màu bạc, số imei 359298065266360.
- 01 Giấy bảo đảm, do tiệm vàng P (địa chỉ Lầu B, chợ Đ, thành phố H) phát hành, ghi ngày 07-8-2018.

Đối với sợi dây chuyền kim loại vàng mà Lê Thị Kim Q đưa cho Ng đi bán. Do không xác định được đối tượng Ng và người mua nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 355/KL-HĐĐG ngày 01-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt điện thoại di động hiệu iPhone 6 có giá trị 2.800.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của bị hại, của Lê Thị Kim Q, giấy mua vàng thu giữ và thông tin do chủ tiệm vàng P cung cấp có cơ sở xác định sợi dây chuyền mà cháu Lê Viết I bị chiếm đoạt là vàng 18K, có hình dây xích đốt, trọng lượng 1,52 chỉ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 18-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận không có cơ sở để tính giá trị.

Theo giấy báo giá vàng do tiệm vàng P cung cấp thì vàng 18K có giá bán ra vào

ngày 02-9-2018 là 2.000.000 đồng/chỉ. Như vậy $1,52 \text{ chỉ} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 3.040.000 \text{ đồng}$.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Lê Viết I chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6 màu bạc.

Đối với 01 Giấy bảo đảm, do tiệm vàng P phát hành, ghi ngày 07-8-2018 cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án để đảm bảo việc xét xử.

Cháu I cùng đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo Lê Thị Kim Q phải bồi thường sợi dây chuyền bị chiếm đoạt với số tiền là 2.500.000 đồng. Anh Lê Văn X yêu cầu bị cáo Lê Thị Kim Q bồi thường số tiền 1.200.000 đồng đã bỏ ra để chuộc lại máy điện thoại. Hiện bị cáo Quy chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ 30' ngày 12-9-2018, Lê Thị Kim Q đi bộ đến đường V, phường H, thành phố H chơi. Nhìn thấy trước sân nhà chị Hoàng Thị Quỳnh N có dựng 01 xe đạp điện hiệu Yamaha màu đen, nhà không có cổng và không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt. Q đi vào dắt trộm rồi đạp xe tẩu thoát về đường N, thành phố Huế. Tiếp đó Q đưa xe đến cầm cố cho anh Đỗ Trần Minh D lấy 600.000 đồng. Chiều cùng ngày, Q gặp anh Nguyễn Phước Th hỏi bán xe đạp điện thì anh Th đồng ý mua. Q dẫn anh Th về gặp anh Đỗ Trần Minh D để chuộc xe. Anh Th bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng để chuộc lại xe và đưa thêm cho Q 400.000 đồng để mua xe. Số tiền có được từ việc cầm cố và bán xe là 1.000.000 đồng bị cáo Q sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Một đĩa VCD có chứa dữ liệu được trích xuất từ Camera tại nhà chị Hoàng Thị Quỳnh N ghi lại một số diễn biến hành vi trộm cắp mà bị cáo Lê Thị Kim Q thực hiện ngày 12-9-2018.

Đối với xe đạp điện hiệu Yamaha màu đen, sau khi mua do không vừa ý nên anh Nguyễn Phước Th đã bán lại cho một người không rõ lai lịch qua mạng internet với giá 1.500.000 đồng nên không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 18-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế (định giá qua hồ sơ) xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu đen có giá trị 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chị Hoàng Thị Quỳnh N yêu cầu bị cáo Lê Thị Kim Q bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Hiện bị cáo Quy chưa bồi thường cho chị N.

Anh Đỗ Trần Minh D và Nguyễn Phước Th không có yêu cầu gì.

Đối với 01 đĩa VCD ghi lại một số diễn biến hành vi trộm cắp mà Lê Thị Kim Q thực hiện, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án để đảm bảo việc xét xử.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 00' ngày 05-10-2018 anh Nguyễn Xuân A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 92C1-XXX.XX đến dựng tại trước nhà số 137 đường T, phường P, thành phố H rồi đi bộ qua trước kiệt 141 đường T ngồi

uống bia. Lúc này Lê Thị Kim Q và một số người thanh niên (không rõ lai lịch) đang ngồi chơi ở bàn bên cạnh. Một lúc sau anh A qua ngồi chung bàn với các thanh niên đó. Thời gian ngồi ăn uống, anh A có biểu hiện vật vã nên tự xé áo quần mình, la hét và bỏ chạy qua phía cầu Tràng Tiền. Trong lúc anh A vật vã lăn ra nền đường thì có đánh rơi 01 ví da nam. Lê Thị Kim Q nhặt lên kiểm tra, lấy trong ví số tiền 180.000 đồng; còn ví da thì vứt lại. Đối với các giấy tờ có trong ví gồm 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 92C1-XXX.XX và 01 thẻ ATM tất cả đều mang tên Nguyễn Xuân A thì Quy đem kẹp tại бага của xe mô tô biển số 92C1-XXX.XX. Sau đó Q đi bộ qua cầu Tràng Tiền kiểm tra thì không thấy anh A ở đâu. Lúc này Quy nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 92C1-XXX.XX nên lén lút dắt trộm xe vào để trước nhà số 01 đường L, phường P cất giấu. Đến khoảng 8 giờ 00 cùng ngày, Q dắt xe mô tô 92C1-XXX.XX ra trước chợ Đ để làm 01 chìa khóa mới rồi chạy xe về gửi xe và giấy tờ xe tại phòng trọ của anh Hồ Minh T.

Anh Nguyễn Xuân A sau khi về phòng trọ của mình ở phường Đ để nghỉ, đến sáng cùng ngày 05-10-2018 quay lại nơi đã dựng xe mô tô 92C1-XXX.XX thì phát hiện mất xe, nên đến trình báo với Công an phường P. Đến khoảng 06 giờ 00' ngày 06-10-2018, tại Công an phường P, Lê Thị Kim Q đã khai và chỉ chỗ cất giấu xe mô tô và giao nộp lại xe cùng giấy tờ liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 92C1-XXX.XX, số máy 5C6YYYYYY, số khung C6K0FYZZZZZ.

- Một chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy, biển số 92C1-XXX.XX, một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy Chứng minh nhân dân. Tất cả đều mang tên Nguyễn Xuân A.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 383/KL-HĐĐG ngày 23-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô biển số 92C1-XXX.XX có giá trị 13.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân A xe mô tô biển số 92C1-XXX.XX cùng giấy đăng ký xe mô tô xe máy, giấy phép lái xe hạng A1, giấy Chứng minh nhân dân. Sau khi nhận lại tài sản, anh A không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với 01 ví da nam bị rơi mất, anh Nguyễn Xuân A trình bày đã cũ rách không có giá trị nên không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Kim Q đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 31/CT- VKS-HS ngày 21-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim Q về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim Q phạm tội: Trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Thị Kim

Q từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Thị Kim Q phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật; Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Tại phiên tòa, cháu Lê Viết I, chị Hoàng Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Xuân A vắng mặt nhưng tại Cơ quan Điều tra các bị hại đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét để xử lý bị cáo Lê Thị Kim Q theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Xuân A khai đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Cháu Lê Viết I và người đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo Lê Thị Kim Q phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 2.500.000 đồng, chị Hoàng Thị Quỳnh N yêu cầu bị cáo Lê Thị Kim Q phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 2.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn X trình bày việc bị cáo Lê Thị Kim Q đã lén lút chiếm đoạt tài sản của cháu Lê Viết I thế nào thì anh không chứng kiến nhưng sau khi bị cáo Quy bị phát hiện thì anh đã đưa 1.200.000 đồng cho bị cáo đi chuộc lại tài sản. Nay anh X yêu cầu bị cáo Quy phải chịu trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền cho anh là 1.200.000 đồng, theo quy định của pháp luật. Anh Lê Văn X đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Lê Thị Kim Q: Vào các ngày 02-9-2018, 12-9-2018 và 05-10-2018, tại địa bàn các phường P và H, thành phố H, Lê Thị Kim Q đã chiếm đoạt nhiều loại tài sản gồm điện thoại di động, dây chuyền vàng, xe đạp điện, xe mô tô, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 22.020.000 đồng. Trong đó, chiếm đoạt tài sản của cháu Lê Viết I là 5.840.000 đồng, của chị Hoàng Thị Quỳnh N là 3.000.000 đồng, của anh Nguyễn Xuân A là 13.180.000 đồng. Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Lê Thị Kim Q đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim Q về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Kim Q là một người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do động cơ vụ lợi nên bị cáo mới thực hiện hành vi

tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Q tuy lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt nhưng có dự mưu từ trước, hành vi này rất nguy hiểm cho xã hội. Về nhân thân, bị cáo Q có nhân thân xấu, khi thực hiện hành vi tội phạm bị cáo không có tiền sự nhưng đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 86/2015/HSST ngày 08-5-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, hiện đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị Kim Q đã phạm vào tình tiết nặng nề trách nhiệm hình sự là “ Phạm tội 02 lần trở lên, Tái phạm và Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy nghĩ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Quy là có căn cứ pháp luật nhưng chưa đủ. Cần phải áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với bị cáo Lê Thị Kim Q.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Viết I là bà Lê Thị M yêu cầu bị cáo Lê Thị Kim Q phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 2.500.000 đồng; chị Hoàng Thị Quỳnh N vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra chị N yêu cầu bị cáo Lê Thị Kim Q phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 2.000.000 đồng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn X yêu cầu bị cáo Q phải chịu trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền cho anh là 1.200.000 đồng theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Buộc bị cáo Lê Thị Kim Q phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho cháu Lê Viết I với số tiền là 2.500.000 đồng, chị Hoàng Thị Quỳnh N với số tiền 2.000.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn X với số tiền là 1.200.000 đồng; Tổng cộng là 5.700.000 đồng theo quy định của pháp luật. Đối với bị hại là anh Nguyễn Xuân A tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần tiếp tục lưu giữ các tài liệu vật chứng gồm: 01 Giấy bảo đảm, do tiệm vàng P phát hành, ghi ngày 07-8-2018 và 01 đĩa VCD trong hồ sơ vụ án.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim Q chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim Q 01 năm 03 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20-11-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án các tài liệu vật chứng gồm: 01 Giấy bảo đảm, do tiệm vàng P phát hành, ghi ngày 07-8-2018 và 01 đĩa VCD.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 589 Bộ Luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Buộc bị cáo Lê Thị Kim Q phải chịu trách nhiệm bồi hoàn, bồi thường thiệt hại về tài sản cho những bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể: cháu Lê Viết I với số tiền là 2.500.000 đồng, chị Hoàng Thị Quỳnh N với số tiền 2.000.000 đồng và anh Lê Văn X với số tiền là 1.200.000 đồng; Tổng cộng là 5.700.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người yêu cầu nếu bị cáo Lê Thị Kim Q không thi hành đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim Q chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CATP Huế, PV27;
- VKSNDTP Huế;

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;

- Lưu hồ sơ.

Mai Văn Phú